

Số: 1863 /QĐ - TTg

Hà Nội, ngày 12 tháng 11 năm 2009

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 8657

Ngày: 12 tháng 11 năm 2009

Kính chuyển:

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp Bằng Tổ quốc ghi công

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi Người có công với cách mạng của Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 26/2005/PL-UBTVQH, ngày 29 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 54/2006/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2006 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Ưu đãi Người có công với cách mạng;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (Tờ trình số 3986/TTr-BLĐTBXH ngày 21 tháng 10 năm 2009),

QUYẾT ĐỊNH:

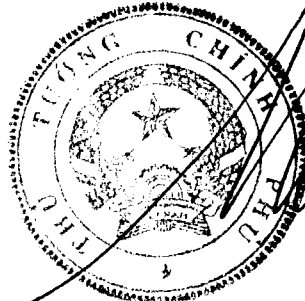
Điều 1. Cấp Bằng Tổ quốc ghi công cho 130 liệt sĩ thuộc Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Bộ Ngoại giao, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Giao thông Vận tải, Tập đoàn Than-Khoáng sản Việt Nam, Tập đoàn Bru chính Viễn thông, Bộ Xây dựng, Bộ Công an, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Quốc phòng và 32 tỉnh, thành phố: Bình Định, Bình Dương, Bắc Giang, Bạc Liêu, Bình Thuận, Bà Rịa-Vũng Tàu, Cao Bằng, Hải Dương, Hưng Yên, Hà Nam, thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội, thành phố Hải Phòng, Khánh Hòa, Kon Tum, Long An, Nam Định, Ninh Bình, Phú Thọ, Phú Yên, Quảng Nam, Quảng Bình, Quảng Ninh, Sóc Trăng, Thái Bình, Tiền Giang, Thanh Hóa, Thừa Thiên Huế, Trà Vinh, Vĩnh Phúc, Vĩnh Long, Yên Bái, (có danh sách kèm theo)

Điều 2. Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội,
- VPCP: BTCN, Cổng TTĐT;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b), Mai (10b).

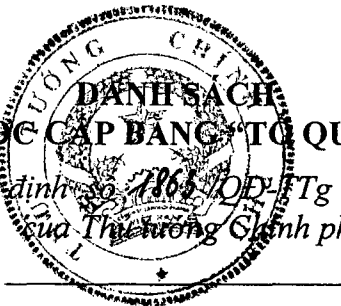
**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Sinh Hùng

130 LIỆT SĨ ĐƯỢC CẤP ĐĂNG "TỔ QUỐC GHI CÔNG"

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1865/QĐ-TTg ngày 12 tháng 11 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ)



TRUNG ƯƠNG ĐOÀN THANH NIÊN CỘNG SẢN HỒ CHÍ MINH:

1 - Liệt sĩ: Nguyễn Đình Lược

Chuyên viên Ban Thanh niên Nông thôn, Nguyên quán: xã Hưng Châu, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 15 tháng 3 năm 1979;

TỈNH BÌNH ĐỊNH:

2 - Liệt sĩ: Trần Quang Hiến

Cán bộ Công an huyện, Nguyên quán: xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 16 tháng 02 năm 1975;

BỘ NGOẠI GIAO:

3 - Liệt sĩ: Phạm Văn Cát

Cán bộ Liên đoàn Việt kiều cứu quốc yêu nước, Nguyên quán: xã Nam Hùng, huyện Nam Ninh, tỉnh Nam Định, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 23 tháng 12 năm 1949;

4 - Liệt sĩ: Phạm Văn Hiểu

Tình nguyện quân Việt Nam- Liên đoàn Việt kiều cứu quốc yêu nước, Nguyên quán: xã Nam Hùng, huyện Nam Ninh, tỉnh Nam Định, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tháng 02 năm 1950;

TỈNH BÌNH DƯƠNG:

5 - Liệt sĩ: Nguyễn Văn Đa

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Thanh An, huyện Dầu Tiêng, tỉnh Bình Dương, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 15 tháng 10 năm 1952;

TỈNH BẮC GIANG:

6 - Liệt sĩ: Nguyễn Văn Nhọ

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Nghĩa Phương, huyện Lục nam, tỉnh Bắc Giang, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 20 tháng 11 năm 1950;

7 - Liệt sĩ: Dương Văn Nam

Thương binh 1/4 (100%), Nguyên quán: xã Tư Mại, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 25 tháng 4 năm 2008;

8 - Liệt sĩ: Lê Ngọc Thạch

Thương binh 1/4 (81%), Nguyên quán: xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 01 tháng 7 năm 2008;

9 - Liệt sĩ: Nguyễn Xuân Vui

Thương binh 1/4 (81%), Trú quán: xã Nghĩa Hồ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 25 tháng 02 năm 2008;

BỘ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI:

10 - Liệt sĩ: Chu Văn Vẽ

Thương binh 1/4 (98%), Nguyên quán: xã Bình Minh, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 15 tháng 4 năm 2009;

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI:

11 - Liệt sĩ: Phùng Quang Nhật

Chiến sỹ thanh niên xung phong, Nguyên quán: xã Hoàng Hoà, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 28 tháng 10 năm 1970;

TỈNH BẠC LIÊU:

12 - Liệt sĩ: Huỳnh Văn Trọng

Tiểu đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Phong Thạnh Tây, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 18 tháng 8 năm 1950;

13 - Liệt sĩ: Phạm Minh Châu

Trung đội bậc phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã An Trạch, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 31 tháng 01 năm 1947;

14 - Liệt sĩ: Võ Bá Phúc

Chiến sĩ Ban quân sự huyện Thạnh Trị, Nguyên quán: xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 19 tháng 02 năm 1946;

15 - Liệt sĩ: Bùi Công Thu

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Thới Bình, huyện Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 12 tháng 01 năm 1969;

16 - Liệt sĩ: Trương Văn Cẩn

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã An Trạch, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 23 tháng 7 năm 1965;

17 - Liệt sĩ: Lê Văn Mè

Cán bộ xã, Nguyên quán: xã Phong Thạnh Nam, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 08 tháng 6 năm 1971;

18 - Liệt sĩ: Nguyễn Văn Bảy

Đội trưởng đội thanh niên Tiền phong, Nguyên quán: xã Tân Thạnh, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 16 tháng 02 năm 1958;

19 - Liệt sĩ: Nguyễn Văn Huyền

Phân đoàn phó, tổ trưởng tổ giao liên, Nguyên quán: xã Phong Thạnh Đông, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 05 tháng 4 năm 1960;

20 - Liệt sĩ: Sơn Phuôn

Vệ sĩ đội phòng thủ huyện Giá Rai, Nguyên quán: xã Phong Thạnh Đông, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 27 tháng 3 năm 1973;

21 - Liệt sĩ: Trần Văn Ô

Chiến sỹ giao liên xã, Nguyên quán: xã Phong Thạnh Đông, huyện Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 21 tháng 11 năm 1969;

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN-KHOÁNG SẢN VIỆT NAM:

22 - Liệt sĩ: Trần Văn Thản

Tiểu đội trưởng, Trạm cấp cứu Mỏ Cẩm Phả, Nguyên quán: xã Tứ Xuyên, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 08 tháng 12 năm 2009;

TỈNH BÌNH THUẬN:

23 - Liệt sĩ: Trần Hiếu Thuận

Kỹ sư - Trưởng phòng Tổ chức Hành Chính, Nguyên quán: xã Trục Tuấn, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 20 tháng 12 năm 2007;

TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG:

24 - Liệt sĩ: Nguyễn Chí Kiên

Công nhân Trung tâm Viễn thông Hà Tĩnh, Nguyên quán: xã Đức Lạng, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 01 tháng 11 năm 2008;

TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU:

25 - Liệt sĩ: Phạm Văn Thuận

Chiến sỹ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Long Tân, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 05 tháng 5 năm 1978;

BỘ XÂY DỰNG:

26 - Liệt sĩ: Đào Nguyên Thịnh

Công Nhân, Nguyên quán: xã Cổ Am, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng, đã hy sinh vì sự nghiệp đấu tranh cách mạng và giải phóng dân tộc năm 1931;

BỘ CÔNG AN:

27 - Liệt sĩ: Ngô Văn Trinh

Cán bộ Công an, Nguyên quán: xã Thành Công, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1950;

28 - Liệt sĩ: Trần Đình Viên

Cán bộ Công an, Nguyên quán: xã Phong Nhiêu, huyện Diên, tỉnh Thừa Thiên Huế, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1947;

29 - Liệt sĩ: Nguyễn Trọng Bảo

Thiếu tá Công an nhân dân, Nguyên quán: xã Hương Ngải, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 14 tháng 6 năm 2008;

30 - Liệt sĩ: Nguyễn Văn Sinh

Thiếu tá Công an nhân dân, Nguyên quán: xã An Ninh, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 15 tháng 7 năm 2007;

31 - Liệt sĩ: Phạm Ngọc Thiều

Đại úy công an nhân dân, Nguyên quán: xã Bình Dương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 26 tháng 4 năm 2001;

TỈNH CAO BẰNG:

32 - Liệt sĩ: Đàm Văn Hưng

Thương binh 1/4 (83%), Nguyên quán: xã Đình Phong, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 25 tháng 11 năm 2006;

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO:

33 - Liệt sĩ: Trần Xuân An

Thương binh 3/4 (41%), Nguyên quán: xã Quảng Tùng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 22 tháng 6 năm 2008;

TỈNH HẢI DƯƠNG:

34 - Liệt sĩ: Ngô Đình Rược

Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, Nguyên quán: xã Quang Khải, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tháng 9 năm 1951;

TỈNH HƯNG YÊN:

35 - Liệt sĩ: Lương Ngọc Bân

Thương binh 1/4 (81%), Nguyên quán: xã Ngô Quyền, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 07 tháng 8 năm 2008;

36 - Liệt sĩ: Lưu Ngọc Định

Thương binh 2/4 (61%), Nguyên quán: xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 08 tháng 8 năm 2008;

37 - Liệt sĩ: Nguyễn Quang Tuấn

Thương binh 1/4 (81%), Nguyên quán: phường Minh Khai, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 16 tháng 01 năm 2009;

38 - Liệt sĩ: Phạm Quốc Toàn

Thương binh 2/4 (61%), Nguyên quán: xã Anh Dũng, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 04 tháng 01 năm 2009;

TỈNH HÀ NAM:

39 - Liệt sĩ: Vũ Văn Ky

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Mộc Bắc, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp tháng 11 năm 1950;

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH:

40 - Liệt sĩ: Nguyễn Văn Bung

Công an viên xã, Nguyên quán: Trung Lập Thượng, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 16 tháng 3 năm 2006;

THÀNH PHỐ HÀ NỘI:

41 - Liệt sĩ: Nguyễn Văn Cảnh

Tiêu đội trưởng du kích, Nguyên quán: xã Kim Lan, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 20 tháng 01 năm 1950;

42 - Liệt sĩ: Đỗ Xuân Tính

Thương binh 1/4 (81%), Nguyên quán: xã Thượng Cốc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 27 tháng 9 năm 2008;

43 - Liệt sĩ: Hoàng Quang Ninh

Thương binh 1/4 (81%), Nguyên quán: xã Vân Từ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 07 tháng 8 năm 2008;

44 - Liệt sĩ: Nguyễn Anh Tuấn

Thương binh 1/4 (81%), Nguyên quán: P. Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 10 tháng 12 năm 2008;

45 - Liệt sĩ: Nguyễn Văn Hương

Thương binh 1/4 (96%), Nguyên quán: xã Diễn Minh, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 25 tháng 11 năm 2008;

THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG:

46 - Liệt sĩ: Nguyễn Văn Uyên

Trung đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Đại Hợp, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 20 tháng 8 năm 1952;

TỈNH KHÁNH HÒA:

47 - Liệt sĩ: Trần Minh Bon

Huyện uỷ viên, đội trưởng đội công tác, Nguyên quán: xã Phô Tân, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước tháng 01 năm 1971;

TỈNH KON TUM:

48 - Liệt sĩ: A Lia

Trung đội trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Xốp, huyện Đắk Glei, tỉnh Kon Tum, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước tháng 5 năm 1969;

TỈNH GIA LAI:

49 - Liệt sĩ: Nguyễn Văn Thanh

Trung đội phó Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Nhơn Ninh, huyện Tân Thạnh, tỉnh Long An, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 12 tháng 11 năm 1965;

50 - Liệt sĩ: Huỳnh Văn Quý

Nội tuyến trong lòng địch, Nguyên quán: xã Mỹ An Phú, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 26 tháng 7 năm 1970;

51 - Liệt sĩ: Trương Thị Sửu

Chiến sỹ giao liên xã, Nguyên quán: xã Long An, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước tháng 8 năm 1967;

TỈNH NAM ĐỊNH:

52 - Liệt sĩ: Lý Kiên Chung

Thương binh 2/4 (71%), Nguyên quán: xã Nghĩa Hồng, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 19 tháng 9 năm 2004;

53 - Liệt sĩ: Phạm Quý Phiếu

Thương binh 1/4 (85%), Nguyên quán: xã Nam Vân, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 08 tháng 3 năm 2008;

TỈNH NINH BÌNH:

54 - Liệt sĩ: Dương Đình Hoè

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Kiến Trung, huyện Kim Sơn, tỉnh Ninh Bình, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp năm 1952;

TỈNH PHÚ THỌ:

55 - Liệt sĩ: Dương Văn Định

Thương binh 1/4 (81%), Nguyên quán: xã Hà Lộc, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 17 tháng 12 năm 2002;

56 - Liệt sĩ: Hà Văn Thống

Thương binh 1/4 (81%), Nguyên quán: xã Kiệt Sơn, huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 20 tháng 10 năm 2007;

TỈNH PHÚ YÊN:

57 - Liệt sĩ: Bùi Chiêu

Công an xã, Nguyên quán: xã Hoà Bình, huyện Tây Hoà, tỉnh Phú Yên, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 08 tháng 01 năm 1952;

58 - Liệt sĩ: Phan Khù

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Xuân Lãnh, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước tháng 4 năm 1957;

59 - Liệt sĩ: Hồ Rền

Chiến sỹ giao liên xã, Nguyên quán: xã Xuân Sơn Nam, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 23 tháng 3 năm 1972;

60 - Liệt sĩ: Hồ Viết Năng

Kinh Tài thôn Long Phước, Nguyên quán: xã Hoà Phong, huyện Tuy Hoà, tỉnh Phú Yên, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 27 tháng 01 năm 1966;

61 - Liệt sĩ: Nguyễn Liêm

Tổ trưởng nông dân, Nguyên quán: xã An Lĩnh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 27 tháng 6 năm 1967;

62 - Liệt sĩ: Võ Lê

Công an xã, Nguyên quán: xã An Xuân, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 09 tháng 12 năm 1956;

63 - Liệt sĩ: Phan Anh Tuấn

Pháo thủ số 1, Nguyên quán: xã Hoà Đồng, huyện Tây Hoà, tỉnh Phú Yên, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 19 tháng 8 năm 2007;

64 - Liệt sĩ: Võ Văn Minh

Pháo thủ số 2, Nguyên quán: xã Hoà Mỹ Tây, huyện Tây Hoà, tỉnh Phú Yên, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 15 tháng 8 năm 2007;

TỈNH QUẢNG NAM:

65 - Liệt sĩ: Trần Luốc

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Đại Thạnh, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 10 tháng 7 năm 1947;

66 - Liệt sĩ: Lưu Văn Giác

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Duy Hòa, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 20 tháng 10 năm 1967;

67 - Liệt sĩ: Lê Xuân Quang

Thương binh 1/4 (84%), Nguyên quán: xã Tam Lộc, huyện Phú Ninh, tỉnh Quảng Nam, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 10 tháng 6 năm 2008;

68 - Liệt sĩ: Lê Hiệp Định

Học sinh, Nguyên quán: xã Tam Hải, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 12 tháng 4 năm 2007;

TỈNH QUẢNG BÌNH:

69 - Liệt sĩ: Lương Ngọc Quỳnh

Công nhân, Nguyên quán: xã Tây Giang, huyện Tiên Hải, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 20 tháng 4 năm 1965;

70 - Liệt sĩ: Lưu Thị Xuân

Công nhân, Nguyên quán: xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 04 tháng 5 năm 1968;

71 - Liệt sĩ: Mai Thị Xuân

Cán bộ thủ quỹ, Nguyên quán: xã Quảng Thuận, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 21 tháng 10 năm 1972;

72 - Liệt sĩ: Nguyễn Đức Lợi

Công nhân đội vận tải, Nguyên quán: xã Bùi Xá, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 26 tháng 10 năm 1967;

73 - Liệt sĩ: Phan Hưng

Thương binh 1/4 (91%), Nguyên quán: xã Liên Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 26 tháng 02 năm 2002;

74 - Liệt sĩ: Võ Văn Lăn

Thương binh 1/4 (81%), Nguyên quán: xã An Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 21 tháng 6 năm 2008;

TỈNH QUẢNG NINH:

75 - Liệt sĩ: Lương Ngọc Ân

Thương binh 1/4 (81%), Trú quán: phường Cẩm Trung, thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 11 tháng 9 năm 2007;

76 - Liệt sĩ: Nguyễn Văn Trọng

Thương binh 2/4 (61%), Nguyên quán: xã Đức Chính, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 08 tháng 9 năm 2008;

BỘ QUỐC PHÒNG:

77 - Liệt sĩ: Bùi Văn Lanh

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Lê Lợi, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 11 tháng 3 năm 1988;

78 - Liệt sĩ: Phạm Ngọc Soạn

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Nguyên quán: xã Nam Cao, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 11 tháng 3 năm 1988;

TỈNH SÓC TRĂNG:

79 - Liệt sĩ: Nguyễn Văn Sơn

Chiến sĩ Quân đội nhân dân Việt Nam, Trú quán: phường 4, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc tháng 12 năm 1982;

TỈNH THÁI BÌNH:

80 - Liệt sĩ: Vũ Trạch

Thương binh 1/4 (81%), Nguyên quán: xã Quang Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 16 tháng 12 năm 2006;

81 - Liệt sĩ: Bùi Văn Chuyện

Thương binh 1/4 (82%), Nguyên quán: xã Hoà Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 14 tháng 3 năm 2005;

82 - Liệt sĩ: Nguyễn Đức Thắng

Thương binh 1/4 (81%), Nguyên quán: xã Tân Tiến, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 12 tháng 5 năm 2007;

83 - Liệt sĩ: Nguyễn Hữu Tin

Thương binh 1/4 (82%), Nguyên quán: xã Hùng Dũng, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 05 tháng 02 năm 2007;

84 - Liệt sĩ: Nguyễn Quang Huệ

Thương binh 1/4 (81%), Nguyên quán: xã Quỳnh Hải, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 13 tháng 12 năm 2008;

85 - Liệt sĩ: Nguyễn Trọng Trứ

Thương binh 1/4 (81%), Trú quán: Phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 02 tháng 03 năm 2008;

86 - Liệt sĩ: Phạm Thị Tàu

Thương binh 1/4 (81%), Nguyên quán: xã Việt Hùng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 27 tháng 5 năm 2006;

87 - Liệt sĩ: Trần Văn Hưởng

Thương binh 1/4 (91%), Nguyên quán: xã Hồng Phong, huyện vũ Thư, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 01 tháng 05 năm 2008;

88 - Liệt sĩ: Trần Xuân Hương

Thương binh 1/4 (81%), Nguyên quán: xã Hồng Tiến, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 21 tháng 7 năm 2003;

89 - Liệt sĩ: Vũ Văn Kiểm

Thương binh 1/4 (82%), Nguyên quán: xã Hồng Thái, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 06 tháng 9 năm 2008;

TỈNH TIỀN GIANG

90 - Liệt sĩ: Lê Văn Mẫn

Cán bộ Ty thông tin Tuyên truyền, Nguyên quán: xã Bình Nghi, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày năm 1951;

91 - Liệt sĩ: Nguyễn Thị Năm

Giao liên Ban cơ yếu Khu uỷ Sài Gòn- Gia Định, Nguyên quán: xã Cẩm Sơn, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 04 tháng 02 năm 1969;

TỈNH THANH HÓA:

92 - Liệt sĩ: Hà Duyên Liên

Thương binh 2/4 (61%), Nguyên quán: xã Xuân Lai, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 03 tháng 11 năm 2004;

TỈNH THỪA THIÊN HUẾ:

93 - Liệt sĩ: Nguyễn Thị Lài

Tỉnh uỷ viên, Nguyên quán: xã Nam Yên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, đã hy sinh vì sự nghiệp đấu tranh cách mạng và giải phóng dân tộc, ngày 26 tháng 01 năm 1934;

TỈNH TRÀ VINH:

94 - Liệt sĩ: Nguyễn Văn Đáng

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Nhị Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 15 tháng 4 năm 1949;

95 - Liệt sĩ: Trần Văn Minh

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã An Trường, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 21 tháng 5 năm 1953;

96 - Liệt sĩ: Nguyễn Văn Trí

Cán bộ thông tin ấp, Nguyên quán: xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 20 tháng 3 năm 1949;

97 - Liệt sĩ: Võ Văn Ni

Phó Ban cán sự ấp, Nguyên quán: xã Nhị Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 25 tháng 10 năm 1968;

98 - Liệt sĩ: Lê Văn Ích

Áp đội trưởng, Nguyên quán: xã Đại Phúc, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 11 tháng 7 năm 1969;

99 - Liệt sĩ: Lý Thành Công

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Nhị Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 27 tháng 6 năm 1971;

100 - Liệt sĩ: Ngô Văn Nhứt

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Nhị Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 11 tháng 3 năm 1969;

101 - Liệt sĩ: Nguyễn Văn Ôn

Tiểu đội phó du kích, Nguyên quán: xã Nhị Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 05 tháng 8 năm 1971;

102 - Liệt sĩ: Nguyễn Văn Cua

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Tân Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 22 tháng 6 năm 1964;

103 - Liệt sĩ: Nguyễn Văn Dài

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã An Trường, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 12 năm 1969;

104 - Liệt sĩ: Nguyễn Văn Hoạch

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã An Trường A, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 07 tháng 12 năm 1968;

105 - Liệt sĩ: Nguyễn Văn Lợi

Tiểu đội phó du kích, Nguyên quán: xã an Trường A, Huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 18 tháng 9 năm 1969;

- 106 - Liệt sĩ: Nguyễn Văn Thép
Tiểu đội trưởng du kích, Nguyên quán: xã Tân Bình, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 17 tháng 5 năm 1964;
- 107 - Liệt sĩ: Nguyễn Văn Xuyên
Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Nhị Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 01 tháng 6 năm 1970;
- 108 - Liệt sĩ: Trương Văn Lệ
Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Tân An, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 06 tháng 3 năm 1969;
- 109 - Liệt sĩ: Trần Văn Hoàng
Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Nhị Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 24 tháng 9 năm 1967;
- 110 - Liệt sĩ: Trần Văn Nhiên
Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Nhị Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 24 tháng 7 năm 1969;
- 111 - Liệt sĩ: Võ Văn Ba
Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Nhị Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 19 tháng 5 năm 1972;
- 112 - Liệt sĩ: Đoàn Văn Chúc
Trưởng công an ấp, Nguyên quán: xã Nhị Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 22 tháng 12 năm 1969;
- 113 - Liệt sĩ: Huỳnh Trung Tính
Tổ trưởng nông hội ấp, Nguyên quán: xã Nhị Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 20 tháng 02 năm 1965;
- 114 - Liệt sĩ: Huỳnh Văn Cuộc
Cán bộ ấp, Nguyên quán: xã Đức Mỹ, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 25 tháng 3 năm 1972;
- 115 - Liệt sĩ: Lê Thị Noi
Cán bộ cơ sở ấp, Nguyên quán: xã Nhị Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 20 tháng 8 năm 1971;

116 - Liệt sĩ: Lê Thị Xuyên

Cán bộ ấp, Nguyên quán: xã Nhị Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 12 tháng 4 năm 1965;

117 - Liệt sĩ: Lê Văn Tôn

Trưởng ban cán sự ấp, Nguyên quán: xã Huyền Hội, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 25 tháng 5 năm 1969;

118 - Liệt sĩ: Phạm Thị Chính

Phân đoàn trưởng thanh niên, Nguyên quán: xã Nhị Long, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 22 tháng 12 năm 1968;

119 - Liệt sĩ: Phạm Văn Huỳnh

Cơ sở cách mạng, Nguyên quán: xã đức Mỹ, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 23 tháng 9 năm 1972;

120 - Liệt sĩ: Tô Văn Phước

Cán bộ nông hội ấp, Nguyên quán: xã Tân Bình, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 14 tháng 9 năm 1965;

TỈNH VĨNH PHÚC:

121 - Liệt sĩ: Đào Đình Toan

Thương binh 1/4 (81%), Nguyên quán: xã Tề Lỗ, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 14 tháng 02 năm 2008;

122 - Liệt sĩ: Bùi Xuân Chiêng

Thương binh 1/4 (91%), Trú quán: xã Hướng Đạo, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 02 tháng 7 năm 2008;

123 - Liệt sĩ: Nguyễn Tiến Hường

Thương binh 3/4, Nguyên quán: xã Đại Tự, Huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 18 tháng 01 năm 2009;

TỈNH VĨNH LONG:

124 - Liệt sĩ: Nguyễn Văn Nhượng

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Quới An, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 12 tháng 7 năm 1948;

125 - Liệt sĩ: Nguyễn Văn Quýt

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Trung Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, đã hy sinh trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, ngày 03 tháng 12 năm 1948;

126 - Liệt sĩ: Nguyễn Văn Ngà

Tổ trưởng nông hội đỏ, Nguyên quán: xã Hiếu Thành, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long, đã hy sinh vì sự nghiệp đấu tranh cách mạng và giải phóng dân tộc, ngày 15 tháng 8 năm 1945;

127 - Liệt sĩ: Lương Văn Tài

Tiểu đội trưởng du kích, Nguyên quán: xã Lục Sĩ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 6 năm 1970;

128 - Liệt sĩ: Nguyễn Văn Bi

Đội viên du kích, Nguyên quán: xã Lục Sĩ Thành, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 10 tháng 6 năm 1970;

129 - Liệt sĩ: Nguyễn Văn Hải

Bí thư chi bộ xã, Trú quán: xã Thanh Đức, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, đã hy sinh trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, ngày 22 tháng 12 năm 1960;

TỈNH YÊN BÁI:

130 - Liệt sĩ: Hoàng Hữu Tê

Thương binh 4/4, Nguyên quán: xã Cát Thịnh, huyện Văn Chấn, tỉnh Yên Bái, đã hy sinh vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc, ngày 11 tháng 02 năm 1976./.